

UBND TỈNH BẮC KẠN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN LÂM NGHIỆP BẮC KẠN

Số: 109/CV-CTLN

V/v Công bố thông tin của DNNN năm
2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 06 năm 2020

Kính gửi: - Công thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn đã xây dựng các nội dung theo quy định, cụ thể như sau:

1. Chiến lược phát triển của doanh nghiệp: Đã công bố năm 2019 Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm (05) năm của doanh nghiệp: Công ty đã xây dựng và trình UBND tỉnh Bắc Kạn, sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Bắc Kạn, Công ty thực hiện công bố theo quy định.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hằng năm (năm 2020) của doanh nghiệp: Công ty đã xây dựng và trình UBND tỉnh Bắc Kạn, sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Bắc Kạn, Công ty thực hiện công bố theo quy định.

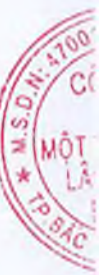
4. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm và ba (03) năm gần nhất tính đến năm báo cáo (năm 2019): Phụ lục V.

5. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội khác năm 2019: Phụ lục VI.

6. Tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2019: Phụ lục VII.

7. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2019: Phụ lục VIII.

8. Báo cáo tài chính của doanh nghiệp 2019: Báo cáo tài chính năm 2018, 2019 của Công ty chưa được UBND tỉnh phê duyệt. Ngay sau khi được phê duyệt, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định



9. Chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2019: Phụ lục V.

Trên đây là hồ sơ Công bố thông tin theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn đã xây dựng, đề nghị Công thông tin điện tử Bắc Kạn giúp Công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch & Đầu tư
 - UBND tỉnh Bắc Kạn
 - Công thông tin điện tử tỉnh
 - Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh (B/cáo);
 - Sở Tài chính tỉnh (B/cáo);
 - Ban quản lý C.ty;
 - Lưu VT, Ô.Tuấn, B.Nhật, TC-HC.
- (B/cáo, Công bố);

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Triệu Thị Kim Thoa



PHỤ LỤC I
THÔNG BÁO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BẮC KẠN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MST: 4700143730 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~109~~/TB-CTLN

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: - UBND tỉnh Bắc Kạn

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên giao dịch của doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn.

Mã số doanh nghiệp: 4700143730

Địa chỉ liên lạc: thôn Nam Đội Thân, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 02093810255; Fax: 02093810255; Email: congtylnbk@gmail.com

Website:

Sau đây chứng nhận: Bà Triệu Thị Kim Thoa

Điện thoại liên hệ: 0988402286 Email: thoatrieu@gmail.com

Chức vụ tại doanh nghiệp: Chủ tịch Công ty

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn được giao thực hiện công bố thông tin của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Ban quản lý C.ty;
- Lưu VT, Ô.Tuấn, B.Nhật, TCHC.



Phạm Văn Thường

PHỤ LỤC IV
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

UBND TỈNH BẮC KẠN
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BẮC KẠN
MST: 4700143730

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~109~~/KH-CTLN

Bắc Kạn, ngày ~~23~~ tháng 6 năm 2020

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 như sau:

I. CĂN CỨ:

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn;

Quyết định 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-CTLN ngày 12/03/2020 của Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Bắc Kạn về việc phê duyệt kế hoạch điều chỉnh năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 792/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền bảo vệ môi trường rừng năm 2020;

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM TRƯỚC

1. Nhiệm vụ công ích:

- Bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất: 6.322,96 ha
- Khoanh nuôi, bảo vệ rừng phòng hộ: 3.538,58 ha

2. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

- Trồng rừng mới: 372,26 ha/ 401 ha, đạt 93% kế hoạch
- Chăm sóc rừng năm thứ 2: 413ha/ 422ha, đạt 98% kế hoạch
- Chăm sóc rừng năm thứ 3: 396,95ha/ 415ha, đạt 96% kế hoạch
- Gõ Keo rừng trồng: 11.772m³/ 10.323m³, đạt 114% kế hoạch

- Sản xuất và dịch vụ cây giống lâm nghiệp: 1.964.438 cây/ 3.350.000 cây, đạt 59% kế hoạch

- Doanh thu: 13,721 tỷ/ 12,087 tỷ đạt 114% kế hoạch

- Nộp ngân sách: 325 triệu/ 197 triệu đạt 166% kế hoạch

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

+ Nhiệm vụ công ích: 7.002,16 ha, trong đó: Bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất 6.553,46 ha; Khoanh nuôi, bảo vệ rừng phòng hộ 3.538,58ha.

+ Quản lý rừng và đất lâm nghiệp: 14.557,88 ha, trong đó: Đất rừng sản xuất 11.011,47ha; Đất rừng phòng hộ 3.538,58ha; Đất khác 7,83ha.

+ Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng 3 năm đầu 1.252ha; Bảo vệ rừng trồng từ năm thứ 4 trở đi 1.462ha; Bán gỗ Keo rừng trồng cây đứng 10.646m³; Sản xuất và dịch vụ cây giống lâm nghiệp 2.200.000cây; Dịch vụ thiết kế, lập hồ sơ trồng rừng 500ha.

- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm

+ Doanh thu: 12,834 tỷ đồng

+ Nộp ngân sách: 228,6 triệu đồng

- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm:

+ Ngoài nhóm khách hàng trọng điểm, Công ty mở rộng tiêu thụ sản phẩm đối với nhóm khách hàng mới.

+ Trồng thử nghiệm các loại cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao như: cây Dẻ ván, cây Tẻch lai, cây Bồ đề (bằng phương pháp tra hạt)... để thay đổi cơ cấu cây trồng khi cây Keo đang bị chết do nấm bệnh.

+ Đa dạng hoá kinh doanh để tận dụng nguồn lực giảm được chi phí, tăng doanh thu cho Công ty.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính:

- Triển khai giá thành kế hoạch để đảm bảo tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Triển khai kế hoạch tài chính để đảm bảo vốn hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Với số vốn điều lệ hiện tại của Công ty sẽ không đảm bảo đủ nhu cầu cho hoạt động SXKD vì vậy Công ty sẽ sử dụng vốn một cách tiết kiệm, thu hồi công nợ triệt để và huy động tối đa các nguồn vốn với chi phí thấp khác như sau:

- Lập kế hoạch và tập trung nguồn tài chính để trả nợ vay vốn của Ngân hàng Phát triển, Ngân hàng No&PTNT, Bảo hiểm xã hội tỉnh... để giảm bớt chi phí lãi vay, đặc biệt là lãi vay quá hạn.

- Vay vốn của các Ngân hàng, vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp để đầu tư trồng rừng hàng năm theo kế hoạch đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có: Vốn Ngân sách cấp để phục vụ cho nhu cầu khoan nuôi bảo vệ rừng phòng hộ, bảo vệ rừng tự nhiên hàng năm; Vốn vay thực hiện trong lĩnh vực đầu tư trồng rừng nguyên liệu.

- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn.

- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay: Thành lập tổ thu hồi công nợ do một Phó Tổng giám đốc; Phụ trách Kế toán trực tiếp chỉ đạo. Bộ phận này phải lập kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc thu hồi từng khoản nợ của các đối tượng. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.

2. Giải pháp về sản xuất

- Xây dựng và triển khai phương án, giải pháp để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 của Công ty.

+ Đối với nhiệm vụ công ích: Bố trí lực lượng; xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, xử lý dứt điểm những vụ vi phạm (nếu có) xảy ra.

+ Đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: kiểm soát chặt chất lượng cây giống, chất lượng rừng trồng để đảm bảo rừng trồng có năng suất cao.

+ Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện trồng và chăm sóc rừng trồng các năm theo đúng quy trình kỹ thuật và thời gian quy định.

+ Sản xuất cây giống: Phát huy thế mạnh sẵn có của Công ty trong sản xuất giống cây lâm nghiệp, đảm bảo cây giống sản xuất có chất lượng cao, đủ cung cấp cho nhu cầu cây giống trồng rừng của Công ty cũng như các chương trình của tỉnh và các hộ dân trong và ngoài tỉnh.

+ Hoạt động tư vấn lâm nghiệp: Đảm bảo đội ngũ tư vấn đủ trình độ, năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ, các hồ sơ thực hiện có chất lượng, đảm bảo quy trình kỹ thuật theo đúng quy định.

3. Giải pháp về Marketing

Năm 2020 do dịch Covid 19, sản phẩm ngành lâm nghiệp gặp khó khăn trong tiêu thụ, không có khách hàng, giá bán thấp. Để giải quyết vấn đề này, Công ty thực hiện quảng bá rộng rãi sản phẩm để tìm được khách hàng có giá cạnh tranh đem lại doanh thu cao nhất cho Công ty, đặc biệt là các Công ty chế biến quy mô lớn hoặc các đối tác có tiềm lực về tài chính.

4. Giải pháp về nguồn lực

Tiếp tục rà soát lao động, đổi mới tổ chức bộ máy Công ty cho phù hợp với tình hình mới, trong đó phải:

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.

- Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ gắn liền với chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ.

- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thoả đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao.

- Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý.

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý.

- Đối với lao động trực tiếp: Khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng tổ đội sản xuất và người lao động.

- Đối với lao động gián tiếp: Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; khoán mức lương cho từng phòng, ban theo nhiệm vụ được giao.

- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

Xây dựng các hạng mục mới để nâng cao hoạt động của Xí nghiệp Giồng – Tư vấn Lâm nghiệp Nông Thịnh, đơn vị chi nhánh của Công ty để đảm bảo có được các loại giống lâm nghiệp chất lượng cao.

Xây dựng các chương trình chọn giống có tính định hướng cho các loài cây chủ yếu, có giá trị kinh tế cao để phục vụ trồng rừng thâm canh.

Nghiên cứu phục hồi rừng tự nhiên, xây dựng tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững và áp dụng các biện pháp lâm sinh phù hợp để dần nâng cao chất lượng rừng tự nhiên nhằm phát huy vai trò phòng hộ môi trường.

Phát triển lâm nghiệp xã hội và tăng cường các hoạt động khuyến lâm, phổ biến các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến cũng như tổng kết và phổ biến các mô hình nông lâm kết hợp hiệu quả cao và các mô hình quản lý rừng bền vững nhằm giúp đỡ các đồng bào dân tộc phát triển kinh tế.

Ứng dụng công nghệ quản lý rừng mới để có một hệ thống thông tin hiện đại, chính xác và cập nhật thường xuyên về tài nguyên rừng, theo dõi diễn biến rừng, đất lâm nghiệp đem lại nhiều lợi ích trong việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án đầu tư tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân.

- Căn cứ quy mô, điều kiện thực tế SXKD của Công ty để phân công, phân cấp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát.

- Các đơn vị sản xuất trực tiếp có nhiệm vụ: Trực tiếp tổ chức sản xuất, thi công trồng rừng theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra; trực tiếp quản lý và sử dụng các nguồn lực: Lao động, vốn, đất đai, tài sản... một cách có hiệu quả nhất.

- Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán đối với tất cả các hợp đồng trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách, giữa tiền thu nhập của người lao

động và giá trị sản lượng làm ra.

- Phát huy tính chủ động sáng tạo của các đơn vị trực thuộc trong điều hành sản xuất với phương châm khoa học, nhanh, an toàn, hiệu quả.

- Xây dựng và ban hành hệ thống quy chế, quy định về tổ chức quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng năm thi đua hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

- Có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

TT	Các chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Trồng rừng, chăm sóc rừng	ha	1.252
	- Gỗ Keo rừng trồng	m ³	10.646
	- Cây giống	Cây	2.200.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (Khoanh nuôi, bảo vệ rừng)	ha	10.092,04
3	Doanh thu	Tỷ đồng	12,834
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,340
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,228

Trên đây là Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn, đề nghị UBND tỉnh Bắc Kạn xem xét phê duyệt để Công ty thực hiện công bố theo quy định của Nghị định 81/2015/NĐ-CP.

Kính mong nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ của UBND tỉnh Bắc Kạn.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (đề nghị);
- BQL Công ty;
- Lưu VT, TC-KH.



Triệu Thị Kim Thoa

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BẮC KẠN
MST: 4700143730

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~109~~/BC-CTLN

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 6 năm 2020

Năm báo cáo 2020

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Trong 3 năm 2017-2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhưng với thay đổi về tổ chức bộ máy, lao động, Công ty đã dần khắc phục khó khăn và có được những kết quả nhất định.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận đạt theo kế hoạch, tạo đủ việc làm cho người lao động. Công ty luôn cố gắng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, nhưng trong những năm vừa qua do khó khăn về tình hình tài chính kéo dài nên việc huy động vốn cho đầu tư trồng rừng, thanh toán chế độ cho người lao động, cho khách hàng và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước thường không được kịp thời.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Dự án trồng rừng của Công ty đảm bảo chất lượng, tiến độ.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...): Sau khi sắp xếp đổi mới theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP, Công ty thực hiện nhiệm vụ công ích quản lý bảo vệ rừng tự nhiên và rừng phòng hộ và hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

- Được nhà nước hỗ trợ tạo điều kiện về tài chính, thuế... Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của chủ sở hữu, sự giúp đỡ các các ngành chức năng trong tỉnh.

- Khó khăn trong huy động nguồn vốn đầu tư trồng rừng. Các khoản nợ đến hạn lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rừng trồng đến tuổi khai thác chất lượng không cao do sự lựa chọn loài cây trồng chu kỳ trước không phù hợp, bị nấm bệnh, bị ảnh hưởng bởi thời tiết, dịch Covid 19... dẫn đến doanh thu của Công ty đạt thấp.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp ngày càng phức tạp hơn.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...):

Chú trọng phát triển loài cây trồng năng suất cao, quy hoạch vùng nguyên



liệu tập trung, thâm canh có áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao giá trị rừng khi đến tuổi khai thác.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2020)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Gỗ Keo rừng trồng	m ³	11.149	8.925	11.772	10.646
b)	Cây giống	Triệu cây	4,739	4,345	1,964	2,2
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	19,19	17,2	13,73	12.834
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-0,38	0,35	-1,002	0,34
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,302	0,382	0,508	0,228
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	9.414,49	8.791,10	7.112,57	9.353,46
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	"				
b)	- Vốn vay	"				
c)	- Vốn khác	"				
8	Tổng lao động	Người	89	86	65	61
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	7,459	6,007	6,25	4,594
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	0,520	0,277	0,294	0,320
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	6,939	5,730	4,956	4,274

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không có

Trên đây là Báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất (Năm 2017, 2018, 2019) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn.

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BẮC KẠN



CHỦ TỊCH

Điền Thị Kim Hoa

PHỤ LỤC VI
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2019

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP BẮC KẠN**

MST: 4700143730

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109/BC - CTLN

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 06 năm 2020

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	9.622,51 ha	7.112,57 ha	74 %	108,9%
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	-	-	-	-
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm				

Trong năm 2019, Công ty thực hiện bảo vệ 6.553,46 ha rừng sản xuất là rừng tự nhiên và bảo vệ 3.538,58 ha rừng phòng hộ. Trong đó diện tích rừng được ngân sách nhà nước hỗ trợ tiền bảo vệ rừng (*Căn cứ vào kết quả rà soát Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bắc Kạn*):

+ Diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên được hỗ trợ theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014: đang được Sở No&PTNT nghiệm thu

+ Diện tích rừng phòng hộ: 2.783,25 ha/ 2.800 ha kế hoạch giao.

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường: Ngoài lợi ích về kinh tế - xã hội, rừng trồng của Công ty góp phần đáng kể trong việc nâng cao độ che phủ rừng của địa phương; phát huy tác dụng phòng hộ, bảo vệ đất và bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội: Góp phần giải quyết và ổn định việc làm, thu nhập cho một bộ phận không nhỏ lao động trên địa bàn, đặc biệt là bà con các dân tộc thiểu số. Tác động đến việc nâng cao ý thức và vai trò của người dân trong các hoạt động sản xuất lâm nghiệp.



3. Quan hệ tốt với người lao động: Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong Công ty.

4. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho người lao động trong doanh nghiệp:

Người lao động là tài sản quý giá nhất của Công ty, vì vậy Công ty luôn coi trọng người lao động, trong đó việc chăm lo phúc lợi cho người lao động là vấn đề không thể thiếu. Tin tưởng và tôn trọng người lao động. Xây dựng pháp luật đảm bảo phúc lợi cho người lao động.

Trên đây là Báo cáo về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công ích năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn.

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BẮC KẠN



CHỦ TỊCH

Triệu Thị Kim Hoa



PHỤ LỤC VII
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2019

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BẮC KẠN

MST: 4700143730

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109/CTLN

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 06 năm 2020

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo						
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội cổ đông lần 1	
II	Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu										
1	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn	X									

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BẮC KẠN



CHỦ TỊCH

Triệu Thị Kim Hoa

PHỤ LỤC VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BẮC KẠN NĂM 2019

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 4700143730

Số: 109/BC - CTLN

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 6 năm 2020

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Chủ tịch Công ty và các cán bộ chủ chốt:

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại Công ty khác					
I. Chủ tịch Công ty	Triệu Thị Kim Thoa	1978	Chủ tịch Công ty			Cử nhân kinh tế	16	- Phó phòng Kinh tế - kế hoạch; - Quyền kế toán Trưởng; - Trưởng phòng Kế toán - Tài chính - Kế toán trưởng Công ty	Quản lý và điều hành công tác tài chính - kế toán
II. Tổng giám đốc	Nguyễn Hải Đăng (Tháng 1 đến tháng 7 năm 2019)	1967	Tổng giám đốc			Cử nhân kinh tế	15	- Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh - Giám đốc XN Chế biến LS Huyện Tụng. - Phó Tổng GD Công ty	Tham mưu; quản lý điều hành doanh nghiệp
	Phạm Văn Thường (Tháng 9 đến nay)	1974	Q. Tổng giám đốc			Kỹ sư lâm nghiệp	17	- Trưởng phòng Kỹ thuật SX - Giám đốc XN Giống & TVLN Nông Thịnh	Tham mưu; quản lý điều hành doanh nghiệp

								- Phó Tổng Giám đốc Công ty	
III. Phó Tổng giám đốc	Phạm Văn Thường (Tháng 1 đến tháng 8 năm 2019)	1974	Phó Tổng giám đốc			Kỹ sư lâm nghiệp	17	- Trưởng phòng Kỹ thuật SX - Giám đốc XN Giống & TVLN Nông Thịnh	Tham mưu, quản lý điều hành chi nhánh
	Nguyễn Văn Hường	1975	p. Tổng giám đốc			Kỹ sư lâm nghiệp	17	- Giám đốc Lâm trường Ngân Sơn - Trưởng phòng Kỹ thuật SX	Tham mưu; công tác kỹ thuật sản xuất
									Phân tích, đánh giá hoạt động SXKD, tài chính, kế hoạch, Kế toán tổng hợp
IV. Kế toán trưởng	Đỗ Thị Hồng Nhật	1985	Phụ trách kế toán			Cử nhân kinh tế	12	- Phó phòng Tài chính – Kế hoạch	

2. Kiểm soát viên: Căn cứ Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 về việc Bổ nhiệm kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn là Bà Nguyễn Thùy Dung, chuyên viên quản lý công sản, giá và tài chính doanh nghiệp thuộc Sở tài chính giữ chức vụ kiểm soát viên Công ty trong thời hạn 03 năm kể từ ngày 01/12/2019.

3. Thù lao và lợi ích của Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phụ trách kế toán.

- Chủ tịch Công ty: 108.239.445 đồng
- Tổng giám đốc:
 - + Ông Nguyễn Hải Đăng (từ tháng 01 đến tháng 07 năm 2019): 42.186.182 đồng
 - + Ông Phạm Văn Thường (từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2019): 33.674.000 đồng
- Phó Tổng giám đốc:
 - + Ông Phạm Văn Thường (từ tháng 01 đến tháng 08 năm 2019): 63.244.045 đồng
 - + Ông Nguyễn Văn Hường (từ tháng 07 đến tháng 12 năm 2019): 47.560.800 đồng
- Phụ trách kế toán:
 - + Ông Trương Quang Tuấn (từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2019): 32.382.807 đồng
 - + Bà Đỗ Thị Hồng Nhật (từ tháng 07 đến tháng 12 năm 2019): 39.119.400 đồng

4. Chính sách bảo đảm trách nhiệm của Ban quản lý:

Nguyên tắc về đạo đức của Doanh nghiệp: Chuyên môn hoá/phân công hoá

lao động; Lãnh đạo đi kèm trách nhiệm tương ứng; Kỷ luật; Thống nhất về mệnh lệnh; Thống nhất về đường lối; Lợi ích chung cần đặt lên trên hết; Thù lao công bằng; Tập trung hoá; Mọi quan hệ giữa lãnh đạo và nhân viên cũng như mệnh lệnh từ trên xuống dưới cần được đảm bảo nguyên tắc rõ ràng, hợp lý, hai bên cùng hiểu; Trật tự; Sự công bằng; Ổn định về nhiệm vụ; Sáng kiến; Tinh thần đoàn kết.

5. Về quản lý rủi ro:

- Căn cứ pháp lý: Luật doanh nghiệp 2014; Nghị định 87/2015/NĐ-CP; Nghị định 91/2015/NĐ-CP; Thông tư 210/2009/TT-BTC.

- Cấu trúc quản trị rủi ro của Công ty:

+ Chủ tịch Công ty: Giám sát tổng thể hoạt động quản lý rủi ro; đưa ra định hướng về “khẩu vị” rủi ro.

+ Ban điều hành: chịu trách nhiệm triển khai quản lý rủi ro cho Công ty; quản lý và giám sát hồ sơ rủi ro Công ty; đóng vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy văn hoá rủi ro, tăng cường nhận thức và chia sẻ về rủi ro; phân tích rủi ro trước khi đưa ra các quyết định quan trọng.

+ Các Lâm trường, Xí nghiệp, Trạm Lâm nghiệp: tuân thủ chính sách quản lý rủi ro; đảm bảo các rủi ro trong đơn vị được xác định và giảm thiểu; chịu trách nhiệm cho các rủi ro trong các hoạt động của đơn vị.

+ Cán bộ nhân viên: Quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ thuộc trách nhiệm của mình.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP.

TT	Số văn bản	Ngày	Tóm tắt nội dung chính của văn bản
1	Số 60 /UBND-THVX	04/01/2019	V/v thực hiện chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ
2	Số 167/VB-UBND	08/01/2019	V/v Tăng cường đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ
3	Số 204/VB-UBND	09/01/2019	V/v Triển khai ND số 01/NĐ-CP ngày 01/01/2019
4	Số 172/VB-UBND	09/01/2019	V/v Đôn đốc thực hiện sắp xếp Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn
5	Số 66/QĐ-UBND	16/01/2019	V/v Ban hành chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019
6	Số 54/QĐ-UBND	11/01/2019	V/v Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019
7	Số 150/QĐ-UBND	28/01/2019	V/v Phê duyệt điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn
8	Số 562/VB-UBND	30/01/2019	V/v Khắc phục một số tồn tại hạn chế trong công tác tổ chức bộ máy của các Công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

9	Số 199/QĐ-UBND	30/01/2019	V/v Phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính đối với DNNN và DN có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
10	Số 146/QĐ-UBND	25/01/2019	V/v Điều chỉnh chi tiêu kế hoạch trồng rừng và kinh phí thực hiện CTMT phát triển LNBV tỉnh Bắc Kạn năm 2018
11	Số 303/QĐ-UBND	22/02/2019	V/v Cấp kinh phí thực hiện CTMT PT LNBV năm 2019
12	Số 889/VB-UBND	22/02/2019	V/v Đẩy nhanh tiến độ thu hồi hoàn trả ngân sách nhà nước các khoản nợ phải thu đối với các dự án sau khi phê duyệt quyết toán
13	Số 378/QĐ-UBND	13/03/2019	V/v Phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn
14	Số 1417/VB-UBND	22/03/2019	V/v Xem xét nguyên nhân rừng trồng Keo bị chết
15	Số 1454/VB-UBND	26/03/2019	V/v Tăng cường quản lý bảo vệ rừng tự nhiên
16	Số 517/QĐ-UBND	05/04/2019	V/v Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập hồ sơ khoán khoán nuôi bảo vệ rừng tự nhiên năm 2019 thuộc DA BVPTR của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn giai đoạn 2011 - 2020
17	Số 2054/VB-UBND	22/04/2019	V/v Cho ý kiến về kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn
18	Số 688/QĐ-UBND	26/04/2019	V/v Giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD năm 2019 đối với các DNNN trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
19	Số 2388/VB-UBND	09/05/2019	V/v Giải thể Xí nghiệp CBLS Huyện Tụng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn
20	Số 762/QĐ-UBND	15/05/2019	V/v Đổi tên chủ sử dụng đất từ XN LN Chợ Đồn thành Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn tại Tờ 12, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn
21	Số 905/QĐ-UBND	06/06/2019	V/v Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 và quỹ tiền lương thù lao năm 2019 của người quản lý Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn
22	Số 965/QĐ-UBND	13/06/2019	V/v Ban hành danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào lưu trữ lịch sử Bắc Kạn
23	Số 979/QĐ-UBND	17/06/2019	V/v Phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm cho tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số năm 2018
24	Số 986/QĐ-UBND	18/06/2019	V/v Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn
25	Số 1616/QĐ-UBND	13/09/2019	V/v Công bố xếp loại DNNN trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2018

26	Số 2096/QĐ-UBND	31/10/2019	V/v Thu hồi đất do Công ty LN Bắc Kạn quản lý sử dụng tại TP Bắc Kạn
27	Số 2380/QĐ-UBND	27/11/2019	V/v Bổ nhiệm chức vụ kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn
28	Số 2488/QĐ-UBND	10/12/2019	V/v Giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2020

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY.

1. Cuộc họp của Ban quản lý điều hành Công ty.

BIỂU SỐ 3

THÔNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Chủ tịch Công ty	Chức vụ	Số buổi họp	Số buổi họp	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
			tham dự	không tham dự		
1	Triệu Thị Kim Thoa	Chủ tịch Công ty	55	0		100%

2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch Công ty đối với Tổng Giám đốc: Giám sát và chỉ đạo thường xuyên.

BIỂU SỐ 4

THÔNG KÊ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Tóm tắt nội dung chính của văn bản
1	Số 05a/QĐ-CT	14/01/2019	V/v Thanh lý xe ô tô BKS 97C00169
2	Số 05b/QĐ-CT	15/01/2019	V/v Thành lập hội đồng thanh lý xe ô tô BKS 97C00169
3	Số 09a/QĐ-CT	20/02/2019	V/v Thanh lý 04 xe ô tô Uoát
4	Số 09b/QĐ-CT	20/02/2019	V/v Thành lập hội đồng thanh lý 04 xe ô tô Uoát
5	Số 26/QĐ-CT	21/03/2019	V/v Giao Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019
6	Số 27/QĐ-CT	22/03/2019	V/v Thành lập tổ điều tra kiểm kê theo dõi diễn biến rừng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn
7	Số 42a/QĐ-CT	13/05/2019	V/v Đồng ý chủ trương vay vốn
8	Số 51/QĐ-CT	21/06/2019	V/v Thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê tài sản và vốn tại thời điểm 0h ngày 01/07/2019
9	Số 54/QĐ-CT	25/06/2019	V/v Chấm dứt hoạt động của Xí nghiệp Chế biến lâm sản Huyện Tụng thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn
10	Số 57/QĐ-CT	27/06/2019	V/v Phê duyệt chủ trương vay vốn
11	Số 71a/QĐ-CT	22/08/2019	V/v Đồng ý cho chủ trương vay vốn
12	Số 73/QĐ-CT	23/08/2019	V/v ủy quyền ký kết hợp đồng vay vốn và quan hệ với ngân hàng
13	Số 86/QĐ-CT	24/10/2019	V/v Điều chuyển văn phòng Lâm trường Bạch Thông về trụ sở Văn phòng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn
14	Số 91/QĐ-CT	28/11/2019	V/v Phê duyệt chủ trương Hợp tác kinh doanh đối với tài sản của Công ty tại Tổ 12, TT Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn

15	Số 97/QĐ-CT	12/12/2019	V/v Chuyển kinh phí thực hiện CTMT phát triển LN Bền vững năm 2019 lần 1
16	Số 97a/QĐ-CT	12/12/2019	V/v Thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê tài sản và vốn tại thời điểm 0h ngày 01/07/2019

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động của Kiểm soát viên Công ty: Căn cứ Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 về việc Bổ nhiệm kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn, Kiểm soát viên của Công ty mới được bổ nhiệm.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên: Không có.

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp:

- Công ty cổ phần SAHABAK –Đ/chỉ: Khu công nghiệp Thanh Bình, Huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;

- Ngân hàng No&PTNT tỉnh Bắc Kạn;

- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Bắc Kạn – Thái Nguyên.

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần SAHABAK	Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn là cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần SAHABAK	31.502.720.045đ
2	Ngân hàng No&PTNT tỉnh Bắc Kạn	Vay vốn sản xuất kinh doanh	7.854.000.000đ
3	Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Bắc Kạn – Thái Nguyên	Vay vốn trồng rừng nguyên liệu 2009, 2011.	4.854.933.477đ

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BẮC KẠN



CHỦ TỊCH

Điền Thị Kim Hoa